

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	74,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	21.3%	11.6%	17.1%

DT thuần	2024		
	646	YoY ▲ 230 ▲ 55.3%	
	tỷ VNĐ		

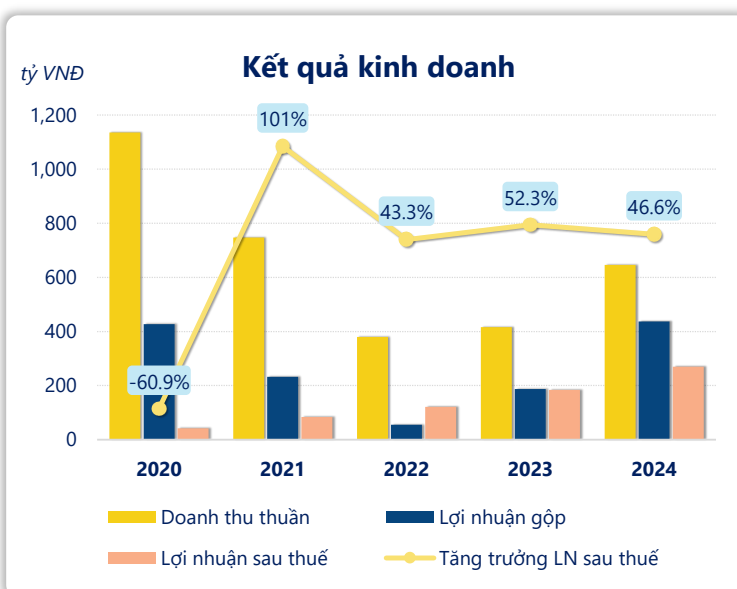
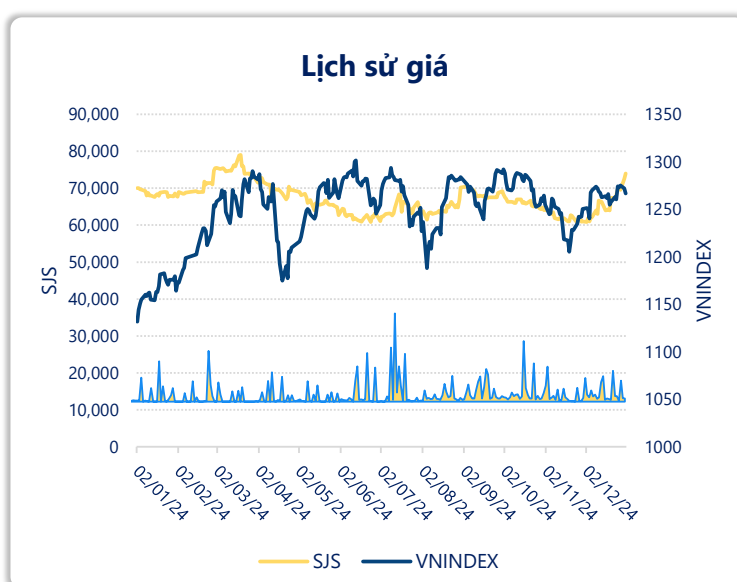
LN gộp	2024		
	437	YoY ▲ 250 ▲ 133%	
	tỷ VNĐ		

LN thuần	2024		
	372	YoY ▲ 121 ▲ 48.0%	
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2024		
	269	YoY ▲ 85.0 ▲ 46.6%	
	tỷ VNĐ		

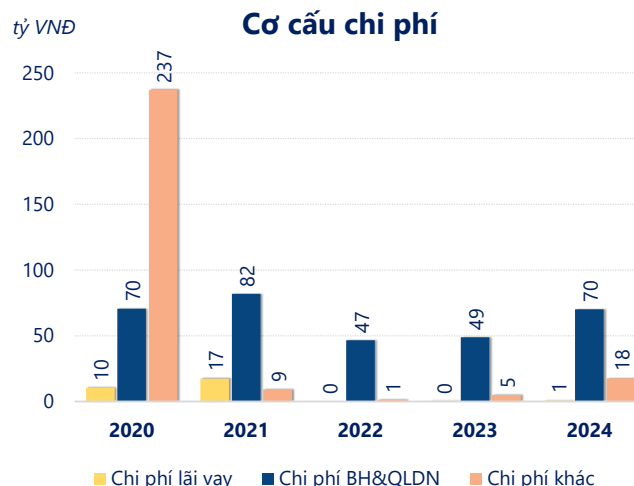
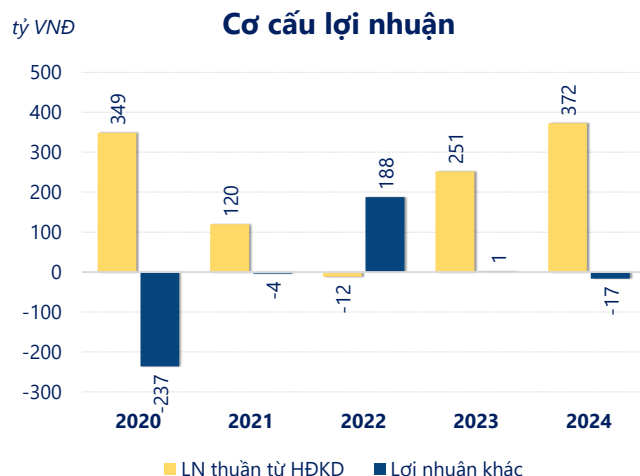
ROE	2024		
	9.3%	+/- YoY ▲ 2.4%	

ROA	2024		
	3.5%	+/- YoY ▲ 0.9%	



Năm **2024**, **SJS** ghi nhận doanh thu thuần **646.0** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **269.4** tỷ đồng, lần lượt **tăng 55.3%** và **tăng 46.6%** so với năm trước.

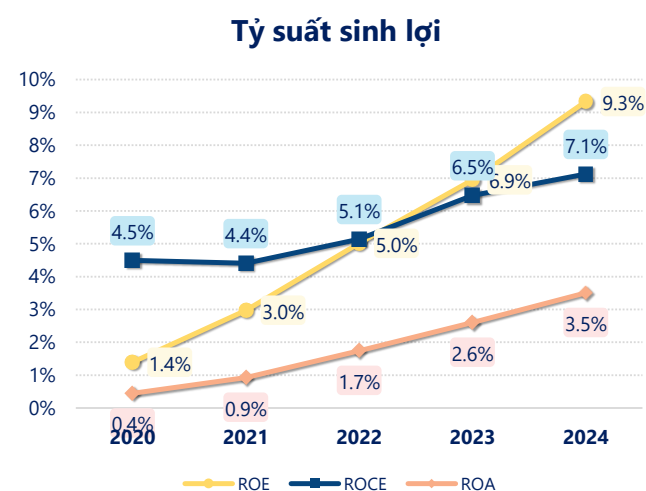
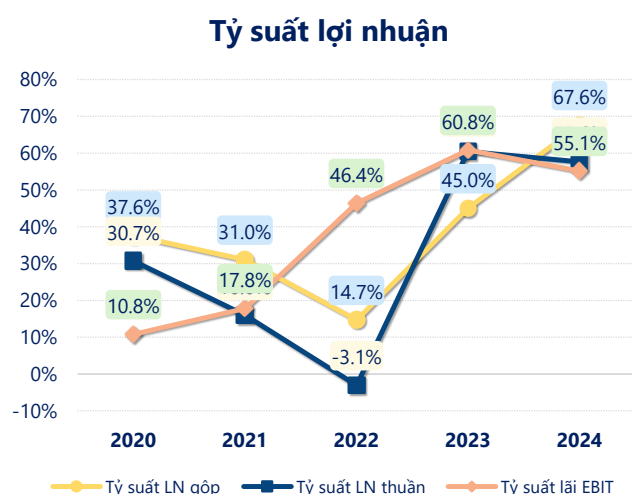
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **9.33%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **SJS** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **372.2** tỷ đồng, **tăng lên 120.7** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (216.1 tỷ đồng) là 156.1 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **0.60** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **70.04** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **17.54** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của SJS năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **9.33%**, đây là mức **ROE cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



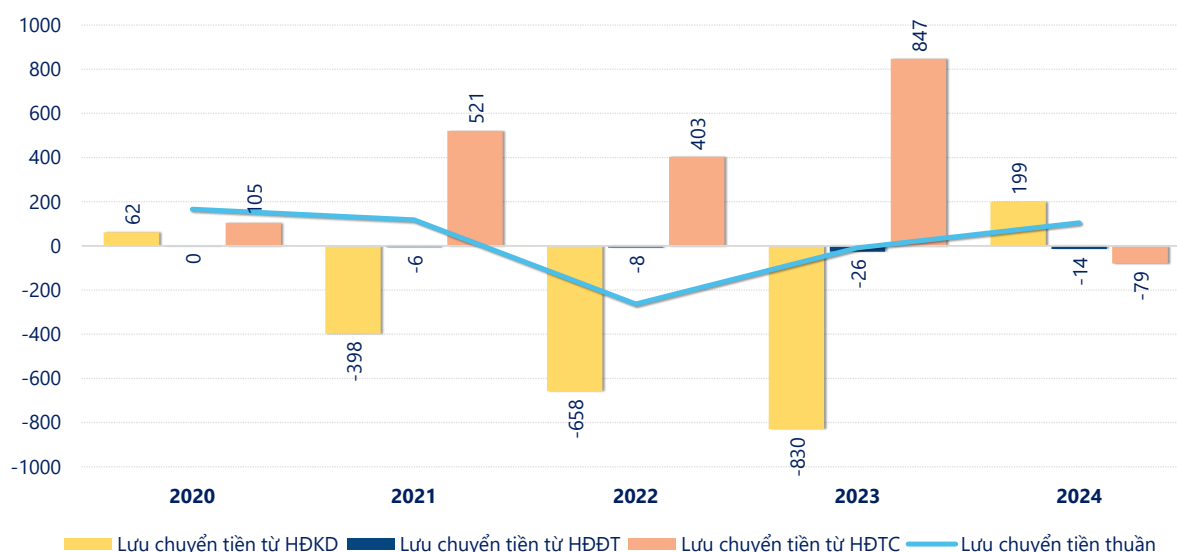
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,136	747	380	416	646
Giá vốn hàng bán	708	515	324	229	209
Lợi nhuận gộp	427	232	55.7	187	437
Doanh thu HĐTC	2.28	3.67	3.38	114	5.08
Chi phí TC	8.85	3.36	12.6	0.00	-0.45
Chi phí lãi vay	10.3	17.3	0	0.47	0.60
LN trong công ty LKLD	-1.57	-30.7	-11.6	-0.73	0
Chi phí bán hàng	22.0	27.6	5.51	2.39	2.25
Chi phí QLDN	48.5	54.3	41.1	46.5	67.8
LN thuần từ HĐKD	349	120	-11.6	251	372
Lợi nhuận khác	-237	-3.77	188	1.14	-16.6
LN trước thuế	112	116	176	253	356
Lợi nhuận sau thuế	41.9	84.2	121	184	269
LNST của CĐ cty mẹ	30.6	64.8	120	185	269

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SJS bằng **104.7** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-8.45 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **198.5** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-14.37** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-79.45** tỷ đồng.